

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 01 - 2021

*V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH – TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thị Nga và ông Phạm Quốc Trung

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo – Thư ký Tòa án TP Hòa Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 323/2020/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2020 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04/01/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị **Ng**, sinh năm 1988

ĐKKHKT: tổ 01, phường KS, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: anh Quách Tiến **H**, sinh năm 1982.

ĐKKHKT: tổ 01, phường KS, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Chị **Ng** có mặt, anh **H** vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện và tại lời khai trong suốt quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị **Ng** trình bày:*

Chị và anh Quách Tiến **H** chung sống với nhau từ năm 2012, cho đến năm 2017 thì hai vợ chồng mới đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn KS trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Trong quá trình chung sống vợ chồng không được hòa thuận hạnh phúc hay thường xuyên xảy ra cãi vã, thậm chí chị còn bị anh **H** đánh, đập phá đồ

đặc trong nhà. Chị cũng đã làm đơn gửi công an phường và được cán bộ công an hòa giải, anh **H** cũng đã viết bản cam kết. Tuy nhiên đến nay anh **H** vẫn không thay đổi, thường xuyên theo dõi các hoạt động của chị, dùng mạng xã hội để xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của chị. Hiện chị đã về nhà mẹ đẻ sinh sống, hai vợ chồng sống ly thân, tình cảm không còn nên chị xin được ly hôn anh **H**.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Quách Triền H, sinh ngày 10/02/2014. Khi ly hôn chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh **H** phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/12/2020 của bà Hoàng Thị M là mẹ đẻ chị Nguyễn Thị **Ng** cho biết: Từ khi chị **Ng** sinh cháu H năm 2014 hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh **H** thường xuyên ghen tuông vô cớ và đánh chị **Ng**. Trước tết năm 2020 anh **H** cũng vì ghen nên đã 02 lần đập phá đồ đạc trong gia đình, đem quần áo ra sân đốt, gia đình đã phải báo công an phường tới giải quyết.

Đại diện tổ dân phố số 01, phường KS, TP Hòa Bình ông Nguyễn Đình Ch là tổ trưởng cho biết: Ông đã 02 lần nhận được giấy triệu tập, các văn bản tố tụng của Tòa án để gửi cho anh Quách Tiến **H**. Ông là người trực tiếp giao văn bản, anh **H** đã nhận và nói lại là kệ chị **Ng** tự giải quyết, anh sẽ không tới Tòa án để làm việc. Còn về mâu thuẫn vợ chồng, quá trình chung sống vợ chồng anh **H** chị **Ng** thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã nhau. Anh **H** cũng đã nhiều lần đánh đập chị **Ng**. Có lần vì ghen tuông anh **H** đã lấy hết quần áo mang ra sân đốt. Gia đình đã phải báo tổ dân phố, an ninh thôn xóm tới giải quyết. Hiện anh **H** và chị **Ng** đang sống ly thân.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là cho chị **Ng** được ly hôn anh **H**; giao cho chị **Ng** được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Quách Triền H đến khi cháu H trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con chị **Ng** không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung chị **Ng** không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Chị **Ng** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Tòa án nhân dân TP Hòa Bình đã 02 lần tiến hành tổ chức hòa giải cho các đương sự. Mặc dù biết việc triệu tập nhưng anh **H** vẫn cố tình không đến Tòa làm việc. Chị **Ng** đã có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải do vợ chồng đã không còn tình cảm, anh **H** cố tình trốn tránh, gây khó khăn. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải được và phải đưa ra xét xử.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự:

- Chị Nguyễn Thị **Ng** khởi kiện vụ án tranh chấp về việc ly hôn với anh Quách Tiến **H**. Nơi cư trú của bị đơn là tại tổ 01, phường KS, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo khoản 1, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tòa án đã tiến hành triệu tập, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Quách Tiến **H**. Theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự: Đương sự phải có nghĩa vụ tôn trọng Tòa án, phải có mặt theo giấy triệu tập và chấp hành quyết định của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Như vậy, việc anh **H** không đến Tòa làm việc coi như đã từ bỏ quyền lợi của mình về việc được nêu quan điểm, ý kiến và cung cấp chứng cứ chứng minh. Theo Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa chỉ căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn cung cấp cũng như các tài liệu mà Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập để làm căn cứ giải quyết vụ án.

- Về sự có mặt của đương sự, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị **Ng** và anh **H** chung sống với nhau từ năm 2012 và kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn KS, huyện KS (cũ) nay là phường KS, TP Hòa Bình, trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình Việt Nam.

Quá trình chung sống vợ chồng không có hòa thuận, hạnh phúc thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát nhau. nguyên nhân là do anh **H** là người chồng hay ghen tuông nên đã nhiều lần đánh đập chị **Ng**, sự việc này gia đình và hàng xóm đều biết và chứng kiến. Hiện anh **H** chị **Ng** đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Lần thứ nhất ly hôn đã được Tòa án hòa giải nên chị **Ng** đã rút đơn về đoàn tụ, tuy nhiên tình trạng hôn nhân không được cải thiện, mâu thuẫn càng trầm trọng hơn nên chị **Ng** đã phải làm đơn ly hôn lần thứ hai.

Căn cứ vào lời khai của đương sự và kết quả xác minh, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị **Ng** và anh **H** đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **Ng**.

[3] Về con chung:

Vợ chồng có 01 con chung tên là Quách Triền H, sinh ngày 10/02/2014. Khi ly hôn chị **Ng** có nguyện vọng xin được nuôi con. Chị **Ng** có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định. Hiện cháu H đang ở với chị **Ng**. Bản thân anh **H** cũng không đến Tòa án để thể hiện quan điểm của mình về vấn đề này. Xét nguyện vọng trên của chị **Ng** là phù hợp nên Tòa cần chấp nhận. Việc cấp dưỡng nuôi con chị **Ng** không yêu cầu nên Tòa không xem xét. Anh **H** có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung:

Chị **Ng** không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị **Ng** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 70; Điều 91; Điều 207; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 và các Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị **Ng** được ly hôn anh Quách Tiến **H**.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị **Ng** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Quách Triền H, sinh ngày 10/02/2014. Về cấp dưỡng nuôi con, chị **Ng** không yêu cầu nên Tòa không đề cập giải quyết. Anh **H** có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị **Ng** phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị **Ng** đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình theo biên lai số 0007017, ngày 02/10/2020, nay được khấu trừ. Xác nhận chị **Ng** đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: chị **Ng** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh **H** có quyền kháng cáo với thời hạn trên, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND TP Hòa Bình;
- Chi cục THADS TPHB;
- UBND phường Kỳ Sơn, TPHB;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Trường Sơn